

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2012/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2012***NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP
ngày 17 tháng 8 năm 2007 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (dưới đây viết gọn là Nghị định số 136/2007/NĐ-CP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP

1. Khoản 2 Điều 4 về thời hạn của các loại giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 2 như sau:

“Hộ chiếu quốc gia:

- Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị không quá 5 năm tính từ ngày cấp. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ còn giá trị dưới 6 tháng thì được gia hạn một lần, tối đa không quá 3 năm; khi hết hạn thì làm thủ tục cấp mới;

- Hộ chiếu phổ thông có giá trị không quá 10 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn. Hộ chiếu phổ thông còn hạn thì được cấp lại, khi hết hạn thì làm thủ tục cấp mới;

- Thời hạn của hộ chiếu quốc gia cấp cho trẻ em dưới 14 tuổi hoặc cấp cho công dân kèm theo trẻ em dưới 9 tuổi thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 như sau:

“b. Các giấy tờ khác:

...

- Hộ chiếu thuyền viên có giá trị không quá 10 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn. Hộ chiếu thuyền viên còn hạn thì được cấp lại, khi hết hạn thì làm thủ tục cấp mới.”

2. Điều 5 về các loại giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5.

1. Giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh được cấp riêng cho từng công dân.

2. Hộ chiếu phổ thông cấp cho trẻ em dưới 14 tuổi có giá trị không quá 5 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn.

3. Trẻ em dưới 9 tuổi được cấp chung vào hộ chiếu phổ thông của cha hoặc mẹ nếu có đề nghị của cha hoặc mẹ trẻ em đó. Trong trường hợp này, hộ chiếu có giá trị không quá 5 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn.

4. Hộ chiếu ngoại giao cấp cho con dưới 18 tuổi của những người thuộc diện quy định tại Khoản 9 Điều 6 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP và hộ chiếu công vụ cấp cho con dưới 18 tuổi của nhân viên cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, phóng viên thông tấn và báo chí nhà nước của Việt Nam thường trú ở nước ngoài quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Nghị định này có thời hạn từ 1 đến 5 năm tính từ ngày cấp cho đến khi người con đó đủ 18 tuổi và không được gia hạn.

5. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ không cấp cho cán bộ, công chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân khi được cử đi học tập ở nước ngoài với thời hạn trên 6 tháng.”

3. Điều 6 về đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Bổ sung Khoản 1 như sau:

“1. Thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam:

...

- Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị.”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 như sau:

“4. Thuộc Chính phủ:

...

- Tổng cục trưởng và cấp tương đương (có hệ số chức vụ từ 1,25 trở lên); sỹ quan có cấp hàm từ Thiếu tướng, Chuẩn đô đốc Hải quân trở lên đang phục vụ trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.”

4. Điều 7 về đối tượng được cấp hộ chiếu công vụ được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Hộ chiếu công vụ cấp cho công dân Việt Nam thuộc diện sau đây, được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 9 Điều 1 của Nghị định này cử hoặc cho phép ra nước ngoài thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng của cơ quan đó:

1. Cán bộ, công chức trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, đang làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị dưới đây:

a) Thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Các Ban trực thuộc Trung ương Đảng;

- Văn phòng Trung ương Đảng;

- Tỉnh ủy, Thành ủy thuộc Trung ương; Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc tỉnh.

b) Thuộc Quốc hội:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;

- Các Ủy ban của Quốc hội;

- Các Ban, Viện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Văn phòng Quốc hội;

- Kiểm toán Nhà nước.

c) Văn phòng Chủ tịch nước.

d) Thuộc Chính phủ:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập.

đ) Tòa án nhân dân các cấp (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện),

e) Viện Kiểm sát nhân dân các cấp (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện).

g) Thuộc cơ quan nhà nước ở địa phương:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội;

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

h) Công chức trong các cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

i) Công chức trong các cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Hội Nông dân Việt Nam;

- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

k) Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập:

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người giữ chức vụ quản lý cấp phòng (ban, khoa) trong các tổ chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, cơ quan Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học, văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, lao động - thương binh và xã hội, thông tin truyền thông và các lĩnh vực sự nghiệp khác được pháp luật quy định;

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; người giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc các Ban và cơ quan tương đương của Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội,